

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-PT
Ngày 07-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 238/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2019/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Số A, tổ B, khu phố H, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên là Trần Thị Đ, sinh năm 1976; bị cáo có 02 người con (người con lớn sinh năm 1996 và người con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 bị đơn dân sự và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe hạng B2 và đang lái xe ô tô tải biển số 61C-127.30 cho xưởng nước đá “Mai Loan” tại địa chỉ số nhà A, tổ B, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 04 giờ ngày 03/3/2019, N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-127.30 cùng với phụ xe chở nước đá chạy từ hướng quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về hướng thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi N điều khiển xe đến trước cửa hàng điện thoại di động “T” tại địa chỉ Số nhà 4, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì dừng đỗ xe lề phải theo chiều đi của mình để xuống hàng nước đá giao cho khách hàng. Khi đậu xe, N không bật tín hiệu cảnh báo và không đặt biển báo cảnh báo nên trong lúc giao nước đá để xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 60F2-583.81 do ông Phan Trọng P điều khiển, hướng từ quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hướng về thành phố B, tỉnh Đồng Nai, ông P điều khiển xe mô tô đụng vào phía sau bên trái xe mô tô do N điều khiển. Tai nạn làm ông P chết tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 153/PC54-GDPY ngày 05/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Phan Trọng P là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não.

Tại Kết luận giám định nồng độ cồn trong máu số 102/HPL-PC54 ngày 06/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu máu của Phan Trọng P đựng trong bơm kim tiêm y tế gửi đến giám định có thành Ethanol (cồn). Nồng độ: 140,18 mg/100ml.

Hành vi dừng đỗ xe trên đường không có tín hiệu báo cho người tham gia tham thông biết và không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và sau xe ô tô của Nguyễn Văn N dẫn đến hậu quả làm thiệt hại tính mạng của ông Phạm Trọng P đã vi phạm vào điểm d khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 19 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2019/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Riêng kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, xét thấy trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi, khi điều khiển phương tiện giao thông trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 03/3/2018 tại trước cửa tiệm điện thoại “T” địa chỉ số 4B, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn N có hành vi dừng đỗ ô tô tải biển số 61C-127.30 nhưng không có tín hiệu báo cho người tham gia tham thông biết và không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và sau xe ô tô dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm bị hại Phan Trọng P tử vong.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dừng đỗ ô tô tải không bật tín hiệu, không đặt biển báo nguy hiểm gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ngân không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại cũng có lỗi điều khiển phương tiện giao thông khi trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định gây ra tai nạn. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp sổ tạm trú thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại địa chỉ Số nhà 1, Tổ 6, Khu phố H, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và căn cứ vào nhân thân của bị cáo N. Xét thấy, bị cáo N có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo N có khả năng tự cải tạo nên việc không cách ly bị cáo N cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo N là nghiêm khắc. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N xin được hưởng án treo.

[6]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là phù hợp.

[7]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Nn. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2019/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 07/02/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã (nay là TP) D; | 2 |
| - VKSND thị xã (nay là TP) D; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã (nay là TP) D; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Ủy ban nhân dân phường T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: Hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Thạch Trương Văn Lộc

Hoàng Huy Toàn

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Luông

Lưu Thị Mỹ Hương

Hoàng Huy Toàn

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã Tân Uyên; | 2 |
| - VKSND thị xã Tân Uyên; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã Tân Uyên; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã Tân Uyên; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Luông

Lê Quân Vương

Hoàng Huy Toàn

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã Dĩ An; | 2 |
| - VKSND thị xã Dĩ An; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã Dĩ An; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã Dĩ An; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn